

Số: 138/2018/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 16 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 597/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Dương Thuỳ G**, sinh năm: 1977; địa chỉ: số 07 Nguyễn Lương B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Dũng M**, sinh năm: 1971; địa chỉ: số 07 Nguyễn Lương B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thuỳ G và anh Nguyễn Dũng M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Dương Thuỳ G và anh Nguyễn Dũng M xác nhận vợ chồng có 02 con chung:

(1) Nguyễn Văn Đức D, sinh ngày: 08/4/2001;

(2) Nguyễn Văn Đức M, sinh ngày: 15/10/2007.

Chị G và anh M thoả thuận giao con Nguyễn Văn Đức D cho anh Nguyễn Dũng M trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao con Nguyễn Văn Đức M cho chị Dương Thuỳ G trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); anh Nguyễn Dũng M cấp dưỡng nuôi con với số tiền 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2018 cho đến khi cháu Nguyễn Văn Đức M đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành án đủ khoản tiền nói trên thì hành tháng phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về tài sản chung:** Chị G và anh M tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị G và anh M xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị G và anh M thoả thuận chị Dương Thuỳ G phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai số 003364 ngày 11/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Huế;
- TAND Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường V, TP H;
- (ĐKKH số 17, quyền số 01/2000 ngày 10/4/2000)
- Lưu dân;
- Lưu.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ
THẨM PHÁN**

Thái Thị Hồng Vân